

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 8- 2024

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Đỗ Văn Cân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị V, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Xóm X, xã G, huyện G, huyện G, tỉnh Nam Định.; C ở hiện nay: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G, huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15- 8- 2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống, tính cách không hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị V, không còn cơ hội hàn gắn hạnh

phúc nên chị xin ly hôn chị Trần Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11-3-2013 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 26-01-2016. Hiện nay cháu K đang ở cùng anh còn cháu K1 đang ở cùng chị V. Khi ly hôn anh nhận nuôi con Nguyễn Đăng K còn chị V nuôi con Nguyễn Đăng K1, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết.

*Đối với chị Trần Thị V:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị V nhưng chị V không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

*Lời khai của con chung:* Cháu Nguyễn Đăng K có nguyện vọng ở với anh T, còn cháu Nguyễn Đăng K1 có nguyện vọng ở với chị V

*Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G;* Sau khi kết hôn, anh T và chị V sinh sống tại địa phương và có 02 con như anh T trình bày.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Nguyễn Đăng K cho anh Nguyễn Văn T, con chung Nguyễn Đăng K1; sinh cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Trần Thị V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh T, chị V không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, chị V không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Trần Thị V, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V có 02 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11-3-2013 và Nguyễn Đăng K1,

sinh ngày 26- 01 -2016. Căn cứ vào điều kiện, nguyện vọng nuôi con và ý kiến của con chung, đủ cơ sở giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đăng K, giao chị V tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đăng K1 là phù hợp.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[5 ] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; xử: Giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11-3-2013; giao cho chị Trần Thị V tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 26-01-2016. Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004557 ngày 02- 4- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao X: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**